TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST
Ngày 29/11/2019
"V/v Tranh chấp hợp tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám và ông Hoàng Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2018/TLST-KDTM ngày 17/12/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST – KDTM ngày 23 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST – KDTM ngày 11 tháng 11 năm 21019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam, trụ sở: Số nhà 108 THĐ, quận H, thành phố H – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị H – Phó giám đốc Phòng giao dịch thị xã G, tỉnh Đắk Nông (theo văn bản ủy quyền ngày 09/5/2019) - có mặt.

Địa chỉ: Số nhà 78 đường TĐ, phường NT, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Ông Bùi Công Ph và bà Ngô Thị D, cùng địa chỉ: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – đều vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 11 năm 2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và trình bày của người đại diện theo ủy quyền bà Hoàng Thị H tại phiên tòa:

Ngày 18/7/2016, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) C Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông và ông Bùi Công Ph, bà Ngô Thị D có quan hệ tín dụng theo Hợp đồng tín dụng số 001/2016/1401811229-HĐTDHM/NHCT056 ngày 18/7/2016 với số tiền vay 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng), lãi suất trong

hạn theo hợp đồng là 09%/năm, lãi suất thả nổi điều chỉnh 01 tháng/01 lần; lãi suất quá hạn bằng 50% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Thời hạn vay không quá 12 tháng; mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh.

Khi ký hợp đồng vay ông Ph và bà D có thế chấp tài sản là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sỡ hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 950913 do Uỷ ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 12/01/2015 theo Hợp đồng thế chấp số 01/2016/1401811229/HĐTC ngày 14/7/2016 được Phòng công chứng Vũ Minh V xác nhận ngày 14/7/2016 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đ ngày 14/7/2016 đối với các thửa đất số 17, tờ bản đồ số 55, diện tích 400m^2 và thửa đất số 18, tờ bản đồ số 55, diện tích 440m^2, đất tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Tuy nhiên, kể từ ngày giải ngân, ngày 18/7/2016, số tiền giải ngân 500.000.000 đồng, ông Ph và bà D chỉ mới trả số tiền lãi đến ngày 15/6/2017 với số tiền 41.500.000 đồng, tiền lãi còn nợ lại tính đến ngày 29/11/2019 là 166.125.000 đồng, trong đó 112.125.000 đồng lãi trong hạn và 54.000.000 đồng là lãi quá hạn; kể từ ngày giải ngân, ngày 03/8/2016 với số tiền 300.000.000 đồng, ông Ph và bà D chỉ mới trả lãi đến ngày 16/6/2017 số tiền 23.700.542 đồng, tiền lãi còn nợ lại tính đến ngày 29/11/2019 là 99.074.458 đồng, trong đó 67.274.458 đồng là lãi trong hạn và 31.800.000 đồng lãi quá hạn. Tổng cộng số tiền ông Ph và D còn nợ lại là 800.000.000 đồng tiền gốc và 265.199.458 đồng tiền lãi, trong đó 179.399.458 đồng tiền lãi trong hạn và 85.800.000 đồng tiền lãi phạt quá hạn.

Nhiều lần Ngân hàng nhắc nhở đến thời hạn thanh toán nhưng ông Bùi Công Ph và bà Ngô Thị D không trả khoản nợ đã vay cho Ngân hàng nên Ngân hàng TMCP C Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Bùi Công Ph và bà Ngô Thị D phải trả nợ gốc 800.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh đến ngày mở phiên tòa, ngày 29/11/2019 là 265.199.458 đồng tiền lãi, trong đó 179.399.458 đồng tiền lãi trong hạn và 85.800.000 đồng tiền lãi phạt quá hạn.

Trường hợp bà Ngô Thị D và ông Bùi Công Ph không thanh toán nợ trên thì Ngân hàng TMCP C Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Ph và bà D để đảm bảo thanh toán nợ nêu trên theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2016/1401811229 ngày 14/7/2016, hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng Vũ Minh V, tỉnh Đắk Nông, thế chấp thửa đất số các thửa đất số 17, tờ bản đồ số 55, diện tích 400m^2 và thửa đất số 18, tờ bản đồ số 55, diện tích 440m^2, đất tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng TMCP C Việt Nam nộp tạm ứng chi phí cho việc xem xét thẩm định 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Ngân hàng yêu cầu ông Bùi Công Ph và bà Ngô Thị D phải thanh toán lại số tiền trên cho Ngân hàng theo quy định.

- Đối với ông Bùi Công Ph và bà Ngô Thị D.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tất cả các văn bản của Tòa án đều được tống đạt hợp lệ cho ông Ph và bà D, nhưng ông Ph và bà D không đến Tòa án làm việc. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã phối hợp với chính quyền địa phương lập biên bản về việc không tống đạt được, niêm yết văn bản của Tòa án đồng thời thông báo trên cổng thông tin điện tử theo quy định của pháp luật để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật; hoạt động xét xử tiến hành khách quan và đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. HĐXX xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP C Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Bùi Công Ph và bà Ngô Thị D trả số tiền gốc 800.000.000 đồng đã vay và 265.199.458 đồng tiền lãi, trong đó 179.399.458 đồng tiền lãi trong hạn và 85.800.000 đồng tiền lãi phạt quá hạn, ông Bùi Công Ph và bà Ngô Thị D có đăng ký kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 63C000218 ngày 10/5/2011, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh, nên tranh chấp này được xác định là "*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*" được quy định tại khoản 1 Điều 30 của BLTTDS.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Do một trong hai bên đương sự không có yêu cầu về áp dụng thời hiệu khởi kiện nên theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của BLTTDS nên HĐXX không xem xét về thời hiệu khởi kiện.

[1.3] Bị đơn là ông Bùi Công Ph và bà Ngô Thị D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[1.4] Bị đơn ông Bùi Công Ph và bà Ngô Thị D được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 196, 208 và Điều 210 của BLTTDS; ông Ph và bà D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt tại phiên tòa nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông Ph và bà D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS; ông Bùi Công Ph và bà Ngô Thị D hiện nay không có mặt tại địa phương nên Tòa án tiến hành thủ tục

thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết các văn bản của Tòa án theo quy định tại Điều 179; Điều 180 của BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ngày 18/7/2016, Ngân hàng TMCP C Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông có cho ông Bùi Công Ph và bà Ngô Thị D vay tín dụng với số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 001/2016/1401811229-HĐTDHM/NHCT056 ngày 18/7/2016 với số tiền vay 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng), lãi suất trong hạn theo hợp đồng là 9%/năm, lãi suất thả nổi điều chỉnh 01tháng/01 lần; lãi suất quá hạn bằng 50% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Thời hạn vay không quá 12 tháng; mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh. Xét thấy Hợp đồng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C Việt Nam với ông Bùi Công Ph và bà Ngô Thị D là hoàn toàn tự nguyện, có nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật, đảm bảo được nội dung được quy định tại Điều 385 của Bộ luật dân sự (BLDS) nên là hợp đồng tín dụng hợp pháp, có hiệu lực đối với các bên tham gia.

[2.2] Để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam và ông Bùi Công Ph và bà Ngô Thị D có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2016/1401811229 ngày 14/7/2016, hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng Vũ Minh V, tỉnh Đắk Nông, thế chấp thửa đất số 17, tờ bản đồ số 55, diện tích 400m^2 và thửa đất số 18, tờ bản đồ số 55, diện tích 440m^2, đất tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông được Uỷ ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 950913, ngày 12/01/2015 mang tên ông Bùi Công Ph và bà Ngô Thị D. Xét thấy việc ký kết hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng của hai bên phù hợp với các quy định của pháp luật nên HĐXX công nhận hợp đồng thế chấp giữa ông Bùi Công Ph, bà Ngô Thị D và Ngân hàng TMCP C Việt Nam.

[2.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thành lập Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ đối các thửa đất số số 17, tờ bản đồ số 55, diện tích 400m^2 và thửa đất số 18, tờ bản đồ số 55, diện tích 440m^2, đất tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Qua xem xét thẩm định tại chỗ các thửa đất và tài sản trên đất, Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ xác định được thửa đất trên thực tế đúng với vị trí, tọa độ diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Bùi Công Ph và bà Bùi Thị D được cấp và đúng với bản đồ địa chính.

[3] Xét về nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C Việt Nam, HĐXX xét thấy:

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng thì ông Bùi Công Ph và bà Ngô Thị D đã được giải ngân đủ số tiền 800.000.000 đồng thông qua hai giấy nhận nợ số 01, 02 ngày 18/7/2016 giữa bà Phùng Thị D với Ngân hàng TMCP C Việt Nam. Sau khi giải ngân đến nay, nhiều lần Ngân hàng TMCP C thông báo yêu cầu ông Ph và bà D phải thanh toán tiền cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam số tiền gốc và lãi suất theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng ông Ph và bà D vẫn không thanh toán. Về số

tiền nợ gốc: Căn cứ Hợp đồng 001/2016/1401811229-HĐTDHM/NHCT056 ngày 18/7/2016 và 02 giấy nhận nợ số 01, 02 ngày 18/7/2016 cho thấy Ngân hàng TMCP C đã giải ngân cho ông Bùi Công Ph và bà Ngô Thị D số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng); về số tiền nợ lãi: Lãi suất cho vay tại Điều 2 của hợp đồng tín dụng số 001/2016/1401811229-HĐTDHM/NHCT056 ngày 18/7/2016 là 9%/năm. Từ khi giải ngân đến nay, ông Ph và bà D chỉ mới thanh tóa tiền lãi cho số tiền giải ngân 500.000.000 đồng đến ngày 15/6/2017 với số tiền 41.500.000 đồng; thanh toán lãi cho số tiền 300.000.000 đồng đến ngày 16/6/2017 số tiền 23.700.542 đồng, số tiền lãi còn lại ông Ph và bà D chưa thanh toán cho Ngân hàng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 29/11/2019, ông Bùi Công Ph và bà Ngô Thị D phải trả cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam số tiền nợ gốc là 800.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh là 265.199.458 đồng, trong đó 179.399.458 đồng tiền lãi trong hạn và 85.800.000 đồng tiền lãi phạt quá hạn, là có cơ sở, HĐXX chấp nhận.

Về yêu cầu của nguyên đơn, trường hợp bà Ngô Thị D và ông Bùi Công Ph không thanh toán trả nợ trên thì Ngân hàng TMCP C Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Ph và bà D để đảm bảo thanh toán nợ nêu trên. HĐXX thấy, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2016/1401811229 ngày 14/7/2016, hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng Vũ Minh V, tỉnh Đắk Nông, thế chấp thửa đất số các thửa đất số 17, tờ bản đồ số 55, diện tích 400m^2 và thửa đất số 18, tờ bản đồ số 55, diện tích 440m^2, đất tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 317, Điều 318 của BLDS. Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng TMCP C Việt Nam nêu trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP C Việt Nam được chấp nhận nên ông Bùi Công Ph và bà Ngô Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí cho việc xem xét thẩm định là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), Ngân hàng TMCP C Việt Nam đã nộp tạm ứng trong quá trình giải quyết vụ án. Nên cần buộc ông Bùi Công Ph và bà Ngô Thị D trả lại cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam số tiền trên là có căn cứ.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 của BLTTDS; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 299 của BLDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" với ông Bùi Công Ph và bà Ngô Thị D.

1.1 Buộc ông Bùi Công Ph và bà Ngô Thị D phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam số tiền nợ gốc 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng) và nợ lãi phát sinh đến ngày mở phiên tòa, ngày 29/11/2019 là 265.199.458 đồng (Hai trăm sáu mươi lăm triệu một trăm mười chín nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng) tiền lãi, trong đó 179.399.458 đồng (Một trăm bảy mươi chín triệu ba trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng) tiền lãi trong hạn và 85.800.000 đồng (Tám mươi lăm triệu tám trăm nghin đồng) tiền lãi phạt quá hạn. Tổng cộng 1.065.119.458 (Một tỷ không trăm sáu mươi lăm triệu một trăm mười chín nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng).

Kể từ ngày 30/11/2019 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.2 Về thời hạn thanh toán: Theo trình tự thủ tục thi hành án dân sự.

Điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định *"Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015".*

1.3 Về tài sản thế chấp: Trường hợp ông Bùi Công Ph và bà Ngô Thị D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng TMCP C Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/2016/1401811229 ngày 14/7/2016, được công chứng tại Văn phòng công chứng Vũ Minh V, tỉnh Đắk Nông để đảm bảo cho việc thi hành án đối với quyền sử dụng đất số BX 950913, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 55, diện tích 400m^2 và thửa đất số 18, tờ bản đồ số 55, diện tích 440m^2 do Uỷ ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cấp cho ông Bùi Công Ph và bà Ngô Thị D ngày 12/01/2015, đất tọa lạc tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Về án phí: Buộc ông Bùi Công Ph và bà Ngô Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 43.955.500 đồng (Bốn mươi ba triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm đồng). Trả lại cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã

nộp là 20.232.000 đồng (Hai mươi triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0004881 ngày 13/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc ông ông Bùi Công Ph và bà Ngô Thị D phải trả cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam số 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng TMCP C Việt Nam đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triệu